

Bản án số: **108/2022/HS-ST**
Ngày: 30-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hòa.

Thẩm phán: bà Bùi Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Lò Thị Thúy Hà.

Ông Nguyễn Ngọc Đông.

Ông Sần Tài Vần.

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Đình Hải Nam, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: bà Ngô Thị Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 100/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2022 và Quyết định thay đổi Hội thẩm nhân dân số 151/2022/QĐ-TA ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đối với bị cáo:

Lò Văn L (tên gọi khác: không), sinh ngày 20 tháng 9 năm 1965, tại xã S, huyện T, tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: bản N, xã S, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 4/10; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn T, sinh năm: 1927 (đã chết) và bà Tòng Thị Y, sinh năm: 1928; vợ Quàng Thị L, sinh năm: 1975 và 04 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 16/4/2022, tạm giam từ ngày 18/4/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn L: bà Lò Thị X - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Quàng Thị L, sinh năm: 1975; địa chỉ: bản N, xã S, huyện M, tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Người chứng kiến*: ông Lương Văn Phg, sinh năm: 1978; địa chỉ: bản Hin 2, xã S, huyện M, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/4/2022, bị cáo Lò Văn L gặp người đàn ông tên Ph quen biết từ trước ở gần khu vực nhà bị cáo, Ph đặt mua 04 bánh Methamphetamine. Khoảng 3 ngày sau, bị cáo L đi đám cưới tại bản N thuộc xã S, huyện M thì gặp một người đàn ông giới thiệu tên là Ch nhà ở km số 5, đường đi xã S, huyện N, qua trao đổi bị cáo L đặt mua 04 bánh Methamphetamine, Ch bảo hiện chỉ có 02 bánh Methamphetamine bán với giá 80 triệu đồng/01 bánh. Bị cáo Lò Văn L đồng ý mua, sau đó bị cáo điện thoại thông báo cho Ph biết và thỏa thuận giá 01 bánh Methamphetamine là 125 triệu đồng/01 bánh, Ph đồng ý mua. Ngày 14/4/2022, Ch hẹn gặp bị cáo L ở bản N để giao nhận ma túy, bị cáo L cũng hẹn Ph đến bản N để nhận ma túy. Khoảng 18 giờ cùng ngày, Ch đến điểm hẹn cách nhà L khoảng 100 mét, lúc đó có cả Ph đến, Ch giao cho bị cáo L 02 bánh Methamphetamine, bị cáo trả trước cho Ch 60 triệu đồng và nợ lại 100 triệu đồng. Do hôm đó Ph không mang tiền nên bị cáo L không giao ma túy cho Ph, bị cáo mang bao tải chứa 02 bánh Methamphetamine giấu ở rừng tại khe nước. Ngày 16/4/2022, Ph gọi điện và hẹn bị cáo Lò Văn L đến bản N gần nhà L để nhận ma túy; khoảng 12 giờ cùng ngày, Ph điện thoại cho bị cáo mang Methamphetamine ra đường ô tô gần nhà L. Bị cáo Lò Văn L đi xe máy đến nơi cất giấu ma túy, lấy ma túy rồi đến điểm hẹn gặp Ph. Đến điểm hẹn bị cáo L gặp Ph và một người đàn ông đi cùng, bị cáo không biết, mỗi người đi một xe máy đỗ ở lề đường quốc lộ 12 cách nhà L khoảng 100 mét. Gặp nhau, bị cáo Lò Văn L đưa 02 bánh Methamphetamine cho người đi cùng Ph để kiểm tra, kiểm tra xong người đàn ông đưa lại ma túy cho L. Ngay lúc đó tổ công tác Công an đến kiểm tra, Ph và người đàn ông lên xe bỏ chạy thoát, tổ công tác bắt giữ được bị cáo Lò Văn L và thu giữ 02 bánh Methamphetamine có tổng khối lượng: 1.088,1 gam.

Tại bản Kết luận giám định số: 572/KL-KTHS, ngày 27/4/2022, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận: *58 (năm tám) mẫu các viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn L gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine. Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn L là 1.088,1 gam.*

Bản Cáo trạng số: 64/CT-VKS-P1 ngày 29/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn L về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm như sau: tuyên bố bị cáo Lò Văn L phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, áp dụng điểm b khoản 4

Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 39 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lò Văn L tù Chung thân. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Về án phí, căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Về vật chứng của vụ án, đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy 1.026 gam Methamphetamine đã trừ mẫu vật gửi giám định đã được niêm phong là vật nhà nước cấm lưu hành; 01 bao tải xác rắn màu đỏ vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu NOKIA thu giữ của Lò Văn L. Tịch thu sung ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, màu đen, biển kiểm soát 27Z1-053.65 thu giữ của bị cáo Lò Văn L. Trả lại cho bà Quảng Thị L $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, màu đen, biển kiểm soát 27Z1-053.65 thu giữ của bị cáo Lò Văn L.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn L không có ý kiến tranh luận về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị HĐXX xem xét điều kiện sinh sống của bị cáo: do bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt 20 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo do bị cáo thuộc hộ nghèo; về vật chứng đề nghị trả lại xe máy biển kiểm soát 27Z1-053.65 thu giữ của bị cáo Lò Văn L cho bà Quảng Thị L, do gia đình khó khăn, cần xe để sử dụng mưu sinh cuộc sống.

Người chứng kiến ông Lương Văn P trình bày tại cơ quan điều tra: khoảng 12 giờ 30 phút ngày 16/4/2022 ông P được tổ công tác Công an huyện M, tỉnh Điện Biên mời chứng kiến việc khám xét và bắt giữ đối với Lò Văn L tại quốc lộ 12 thuộc bản N, xã S, huyện M, tỉnh Điện Biên. Lực lượng Công an đã kiểm tra chiếc bao tải xác rắn màu đỏ Lò Văn L đang cầm trên tay, phát hiện bên trong có 02 bánh dạng hình hộp chữ nhật kích thước khoảng 20x10x5 cm, bên ngoài bọc bằng lớp ni lông và giấy chống ẩm màu vàng; mở ra bên trong mỗi bánh đều có 23 túi ni lông màu xanh và 06 túi ni lông màu hồng, miệng túi nẹp nhựa kín, bên trong các túi đều có các viên nén màu hồng trên một mặt có chữ WY dập chìm. Lò Văn L khai nhận với tổ công tác, 02 bánh hình hộp bị thu giữ là ma túy tổng hợp, Lún đang trao đổi mua bán với người tên Ph và bạn của Ph thì bị Công an phát hiện bắt giữ, Ph và bạn của Ph đã bỏ chạy thoát. Việc bắt giữ Lò Văn L là khách quan, Lún khai báo là tự nguyện, không bị ép buộc, không bị đánh đập.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh cũng

nghị về hình phạt. Trong phần tranh luận Người bào chữa cho bị cáo đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt 20 năm tù. Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: do khối lượng ma túy bị cáo trao đổi mua bán là rất lớn nên đối chiếu với quy định của pháp luật mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, do đó giữ nguyên quan điểm và không tranh luận đối đáp gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật. Trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội:

Quá trình thẩm tra các tài liệu chứng cứ và kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa có đủ căn cứ để Hội đồng xét xử xác định:

Nhằm mục đích tìm kiếm lợi nhuận, khoảng 18 giờ ngày 14/4/2022, bị cáo Lò Văn L mua 02 bánh Methamphetamine của đối tượng tên Ch nhà ở km số 5, đường đi xã S, huyện N với giá 80 triệu đồng/01 bánh, bị cáo trả trước cho Ch 60 triệu đồng và nợ lại 100 triệu đồng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo Lò Văn L liên lạc bằng điện thoại thông báo cho Ph (là người quen biết từ trước và là người đặt mua ma túy với bị cáo) biết và thỏa thuận giá 01 bánh Methamphetamine là 125 triệu đồng/01 bánh, Ph đồng ý mua. Khoảng 12 giờ ngày 16/4/2022, Ph gọi điện và hẹn bị cáo Lò Văn L đến bản N gần nhà L để nhận ma túy. Bị cáo Lò Văn L đi xe máy đến nơi cất giấu ma túy, lấy ma túy rồi đến điểm hẹn gặp Ph. Đến điểm hẹn bị cáo L gặp Ph và một người đàn ông không quen biết. Gặp nhau, bị cáo Lò Văn L đưa 02 bánh Methamphetamine cho người đi cùng Ph để kiểm tra, kiểm tra xong người đàn ông đưa lại ma túy cho L. Ngay lúc đó tổ công tác Công an đến kiểm tra, Ph và người đàn ông lên xe bỏ chạy thoát, tổ công tác bắt giữ được bị cáo Lò Văn L và thu giữ 02 bánh Methamphetamine có tổng khối lượng: 1.088,1 gam. Lời khai của bị cáo Lò Văn L phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01-02); biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu (BL 36); biên bản mở niêm phong và xác định khối lượng lấy mẫu giám định chất ma túy và niêm phong lại vật chứng (BL 40-42); kết luận giám định (BL 39); lời khai của người chứng kiến Lương Văn P (BL 101-102) và phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định bị cáo Lò Văn L đã mua 1.008,1 gam Methamphetamine của một người tên Chu để bán tìm kiếm lợi nhuận. Hành vi của bị cáo Lò Văn L gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội, đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 64/CT-VKS-P1 ngày 29/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo về tội danh, điểm, khoản, điều luật áp dụng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình Nhà nước nghiêm cấm. Hành vi của bị cáo xâm phạm chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà trực tiếp là hoạt động mua bán chất ma túy. Bị cáo biết việc Nhà nước cấm tất cả các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy và pháp luật xử lý rất nghiêm với tội phạm này, nhưng nhằm tìm kiếm lợi nhuận bị cáo bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo Lò Văn L được gia đình tạo điều kiện học tập văn hóa đến lớp 4/10, sau đó thì bỏ học ở nhà lao động sản xuất. Bị cáo không có tiền sự, tiền án; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt chính:

Từ các phân tích tại các đoạn [1], [2], [3], Hội đồng xét xử thấy, cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt tù không có thời hạn để phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận. Đề nghị của Người bào chữa cho bị cáo về hình phạt tù không phù hợp, không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của cơ quan cảnh sát điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo không có tài sản có giá trị, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và tịch thu tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về vật chứng của vụ án: áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng như sau:

- 1.026 gam Methamphetamine còn lại sau khi trích mẫu vật gửi giám định, là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 bao tải xác rắn màu đỏ đã qua sử dụng là vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc xe máy màu đỏ-bạc-đen, hiệu HONDA, số loại Wave S, biển kiểm soát; 27Z1-053.65, loại xe 2 bánh, 2 chỗ ngồi thu giữ của Lò Văn L. Quá trình tố tụng đã làm rõ thuộc sở hữu hợp pháp của hai vợ chồng bị cáo L, việc bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội bà Quảng Thị L (vợ) không

biết. Do đó, cần tịch thu $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe nộp vào ngân sách nhà nước và trả lại cho bà Quàng Thị L $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu NOKIA, bàn phím bấm thu giữ của bị cáo Lò Văn L.

[7] Về án phí:

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí HSST cho bị cáo.

[8] Các vấn đề khác của vụ án

Theo lời khai của bị cáo đối tượng nam giới tên Ph là người đặt mua ma túy và tên Ch là người bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên đã xác minh thông tin và xác định được họ tên đầy đủ là Lò Văn Ph, sinh năm 1985, trú tại bản L, xã M, huyện Đũa Vàng A Ch, sinh năm 1984, trú tại tổ dân phố 10, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên. Tuy nhiên, quá trình điều tra chưa có đủ căn cứ để xác định Vàng A Ch có liên quan đến vụ án này và hiện nay Lò Văn Ph không có mặt tại địa phương, do đó, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố:

Bị cáo Lò Văn L (tên gọi khác: không) phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 39 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn L tù Chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 16/4/2022.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng như sau:

** Tịch thu tiêu hủy các vật sau:*

- 01 hộp niêm phong là hộp bìa cát tông xung quanh hộp được dán kín bằng giấy trắng, một mặt của hộp niêm phong in mảnh giấy in chữ: Vật chứng vụ án Lò Văn L sinh năm 1965, cư trú tại bản N, xã S, huyện M, tỉnh Điện Biên. Công an tỉnh Điện Biên bắt quả tang ngày 16/4/2022 tại bản N, xã S, huyện M, tỉnh Điện Biên, về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vật chứng là 58 túi nilon chứa các viên nén màu hồng, hình tròn, một mặt có chữ WY dập chìm, có tổng khối lượng 1.088,1 gam, đã trích 58 mẫu gửi giám định chất ma túy có khối lượng 26,1 gam, khối lượng còn lại 1062 gam. Năm mặt còn lại của hộp niêm phong có dấu niêm phong của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên và các chữ ký ghi rõ họ tên của Mai Xuân K, Trần Sỹ N, Trịnh Ngọc M, Lò Văn L, Giàng A T, ngoài cùng được dán băng dính trong suốt để bảo vệ. (Tại bản kết luận giám định chất ma túy số 572/KL-KTHS, ngày 27/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Điện Biên kết luận: 58 mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn L, gửi giám định đều là chất ma túy; Loại Methamphetamine)

- 01 bao tải xác rắn màu đỏ đã qua sử dụng, thu giữ của Lò Văn L.

** Tịch thu nộp ngân sách nhà nước các vật sau:*

- 01 điện thoại di động màu đen hiệu NOKIA, bàn phím bấm bị tróc sơn một số phím, điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của Lò Văn L.

- ½ giá trị chiếc xe máy màu đỏ-bạc-đen, hiệu HONDA, số loại Wave S, biển kiểm soát; 27Z1-053.65, loại xe 2 bánh, 2 chỗ ngồi; số khung RLHJC5214CY216745, số máy: JC52E-4310383. Tình trạng xe cũ đã qua sử dụng, bị sứt sứt hư hỏng một số bộ phận thu giữ của Lò Văn L.

** Trả lại cho bà Quàng Thị L:* ½ giá trị chiếc xe máy màu đỏ-bạc-đen, hiệu HONDA, số loại Wave S, biển kiểm soát, 27Z1-053.65, loại xe 2 bánh, 2 chỗ ngồi; số khung RLHJC5214CY216745, số máy: JC52E-4310383. Tình trạng xe cũ đã qua sử dụng, bị sứt sứt hư hỏng một số bộ phận thu giữ của Lò Văn L.

3. Về án phí: áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn L.

4. Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Lò Văn L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Quàng Thị L có quyền kháng cáo bản án phần có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày

30/9/2022)./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc 1 TAND tối cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Cục THA dân sự tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hòa

